TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 20 thôn Đ, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Số nhà 21, tổ dân phố H1, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1997

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 20 thôn Đ, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Trọng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 13/3/2019. Tại thời

điểm kết hôn anh, chị đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm các điều cấm kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Trọng T đều xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh T và chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh anh T, chị H theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Trọng T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/11/2020 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/11/2019. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc A; anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc H. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Trọng T đều xác nhận không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mai H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Nguyễn Trọng T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/11/2020; Anh Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/11/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Mai H nhận chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng chị đã nộp theo biên lai số 0002464 ngày 27/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND xã T,
TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng